TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 28 tháng 07 năm 2017
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phạm Tuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Mỳ
2. Bà Nguyễn Ngọc Cúc.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thoan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Huê – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 07 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 166/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 05 năm 2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2017/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lường Thị Mỹ L, sinh năm 1991; Địa chỉ: Tổ 7, ấp 6, xã T P, huyện VC, tỉnh ĐN (có mặt).

- *Bị đơn*: Anh Trần Lê Ngọc H, sinh năm 1980; Địa chỉ: Tổ 7, ấp 6, xã TP, huyện VC, tỉnh ĐN (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai có tại hồ sơ nguyên đơn chị Lường Thị Mỹ L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Trần Lê Ngọc H tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TP, huyện VC, tỉnh ĐN vào năm 2011. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không còn hợp nhau, mạnh ai nấy sống; do kinh tế gia đình thường xuyên xảy ra cãi vã dẫn đến vợ chồng không còn tôn trọng nhau, không quan tâm chăm sóc nhau trong cuộc sống, vợ chồng sống ly thân từ ngày 31/12/2015 cho đến nay, quá trình sống ly thân tôi và anh H có gặp nhau hàn gắn đoàn tụ gia đình nhưng không thành. Nay tôi xác định tình cảm giữa tôi và anh H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Tôi và anh H chung sống với nhau có 01 con chung tên là Trần Lê Thành Đ, sinh ngày 22/6/2012. Sau khi ly hôn, tôi yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cháu Đ. Không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 27/5/2017có tại hồ sơ, bị đơn anh Trần Lê Ngọc H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Về quá trình kết hôn, đăng ký kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng tôi thống nhất với nội dung trình bày trong đơn khởi kiện của chị L. Nay chị L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện VC giải quyết cho chị L được ly hôn với tôi (Trần Lê Ngọc H) thì tôi đồng ý.

- Về con chung: Tôi và chị L có 01 con chung tên Trần Lê Thành Đ, sinh ngày 22/6/2012, hiện cháu đang ở cùng với chị L. Sau khi ly hôn, tôi đồng ý giao con chung tên Đ cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời tôi không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Nguyên đơn chị Lường Thị Mỹ L khởi kiện xin ly hôn với bị đơn anh Trần Lê Ngọc H, địa chỉ: Tổ 7, ấp 6, xã TP, huyện VC, tỉnh ĐN. Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VC.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 27/5/2017 có tại hồ sơ, anh Trần Lê Ngọc H có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt anh tại phiên tòa. Xét đơn anh H làm hợp lệ, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh H tại phiên tòa.

Về nội dung:

[1].Về quan hệ hôn nhân: Chị Lường Thị Mỹ L và anh Trần Lê Ngọc H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TP, huyện VC, tỉnh ĐN và được UBND xã TPh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 111, quyển số 01/2011 ngày 31/10/2011 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Mâu thuẫn chính của chị L và anh H là về kinh tế gia đình, tính tình vợ chồng không còn hợp nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, anh chị đã sống ly thân trong khoảng thời gian dài tháng 12/2015 cho đến nay không quan tâm chăm sóc nhau trong cuộc sống vợ chồng nên tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Theo bản khai có tại hồ sơ anh H thống nhất với nội dung đơn khởi kiện của chị L về quá trình kết hôn, về mâu thuẫn vợ chồng và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị L. Đồng thời theo biên bản lấy lời khai của bà Lê Kim T1 (mẹ ruột anh H) có tại hồ sơ có khai nội dung: " Chị L và anh H hiện nay tính tình không còn hợp nhau, mạnh ai nấy sống không quan tâm chăm sóc nhau trong cuộc sống vợ chồng, bà có hàn gắn đoàn tụ gia đình cho chị L và anh H nhưng không thành, mục đích hôn nhân không đạt được". Như vậy, tình cảm chị L, anh H dành cho nhau không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không còn đạt được. Căn cứ Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Lường Thị Mỹ L được ly hôn đối với anh Trần Lê Ngọc H.

[2].Về nuôi con chung: Chị L và anh H đã tự nguyện thỏa thuận thống nhất giao con chung cháu Trần Lê Thành Đ, sinh ngày 22/6/2012 cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thấy sự thỏa thuận trên của các đương sự là tự nguyện, không trái pháp

luật, không trái đạo đức xã hội nên HĐXX ghi nhận. Do chị L không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung tên Đ nên tạm thời anh Hiếu không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3].Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4].Về án phí: Chị Lường Thị Mỹ L phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VC tại phiên tòa sơ thẩm:

- Về thủ tục tố tụng:

+ Về quan hệ pháp luật: Tòa án xác định quan hệ pháp luật "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" là đúng.

+ Về tư cách đương sự: Tòa án xác định tư cách đương sự trong vụ án là đúng.

+ Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án Hôn nhân và gia đình đúng thẩm quyền;

+ Về thời hạn giải quyết vụ: Đảm bảo đúng thời hạn theo quy định của pháp luật;

- Về việc tuân theo quy định pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc tuân thủ pháp luật của các đương sự: Các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của pháp luật. Anh H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lường Thị Mỹ L về quan hệ hôn nhân; về nuôi con chung. Còn về tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lường Thị Mỹ L và anh Trần Lê Ngọc H.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Trần Lê Thành Đ, sinh ngày 22/6/2012 cho chị Lường Thị Mỹ L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời anh Trần Lê Ngọc H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh H không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản. Khi cần thiết vì lợi ích của con các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lường Thị Mỹ L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng)

án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí mà chị L đã nộp theo theo biên lai thu số: 001376 ngày 11/05/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VC. Chị L đã nộp đủ án phí.

5. Nguyên đơn chị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án; bị đơn anh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh ĐN xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- THADS huyện Vĩnh Cửu;
- UBND xã Thạnh Phú;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Nguyễn Phạm Tuân

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Vĩnh Cửu, ngày 28 tháng 7 năm 2017

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Phạm Tuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Mỳ và bà Nguyễn Ngọc Cúc

Căn cứ vào Điều 264 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 28 tháng 7 năm 2017, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số số 166/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng tại phiên toà; Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về quan hệ pháp luật: Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Về áp dụng pháp luật: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Về các yêu cầu của đương sự:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lường Thị Mỹ Loan và anh Trần Lê Ngọc Hiếu .

- Về nuôi con chung: Giao con chung tên Trần Lê Thành Đạt, sinh ngày 22/6/2012 cho chị Lường Thị Mỹ Loan được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời anh Trần Lê Ngọc Hiếu không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh Hiếu không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản. Khi cần thiết vì lợi ích của con các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. Về án phí: Chị Lường Thị Mỹ Loan phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí mà chị Loan đã nộp theo theo biên lai thu số:

001376 ngày 11/05/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Chị Loan đã nộp đủ án phí.

Kết quả biểu quyết: 3/3

5. Nguyên đơn chị Loan có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án; bị đơn anh Hiếu có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Các thành viên Hội đồng xét xử đã tự đọc lại biên bản, công nhận là đúng và ký xác nhận.

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**